

Số: /TB-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc công khai chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh làm căn cứ trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2025

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lạng Sơn công khai chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh làm căn cứ trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2025, như sau:

I. Công khai số liệu dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

- Cân đối ngân sách địa phương (theo Biểu số 33/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).

- Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện (theo Biểu số 34/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).

- Dự toán thu ngân sách nhà nước (theo Biểu số 35/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).

- Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách huyện theo cơ cấu chi (theo Biểu số 36/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).

- Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực (theo Biểu số 37/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).

- Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức (theo Biểu số 38/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).

- Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực (theo Biểu số 39/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).

- Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực (theo Biểu số 40/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).

- Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương (theo Biểu số 41/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).

- Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện (theo Biểu số 42/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).

- Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện (theo Biểu số 43/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).

- Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện (theo Biểu số 44/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).

- Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước (theo Biểu số 45/CK-NSNN kèm theo Thông báo này).

II. Công khai thuyết minh dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh

1. Một số yếu tố tác động đến xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2025

1.1. Thuận lợi

Những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh; sự chủ động, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm trong chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; công tác cải cách hành chính, chống tham nhũng, lãng phí được đẩy mạnh, cùng sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, trách nhiệm công chức trong thực thi nhiệm vụ dần được nâng lên, sự đồng thuận của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp là động lực, tạo tiền đề để vươn lên bứt phá.

Dự báo tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục có sự phục hồi, ổn định, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện; hệ thống cơ chế, chính sách từng bước hoàn thiện, đồng bộ. Trung ương tiếp tục quan tâm, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh; các dự án lớn, dự án giao thông, khu, cụm công nghiệp được đẩy mạnh triển khai; các tiềm năng, lợi thế của tỉnh tiếp tục phát huy thế mạnh và được khai thác hiệu quả; các lĩnh vực văn hóa, xã hội được thực hiện tốt, đời sống nhân dân được nâng cao; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững; quan hệ đối ngoại được mở rộng tác động tích cực đến thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

1.2. Khó khăn

Diễn biến phức tạp của xung đột quân sự tại các nước, các khu vực trên thế giới làm cho kinh tế tiếp tục phục hồi chậm, điều chỉnh chính sách của các nền kinh tế lớn; các vấn đề an ninh phi truyền thống như dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, an ninh mạng... tác động trực tiếp, nhiều mặt đến Việt Nam nói chung và tỉnh Lạng Sơn nói riêng. Bên cạnh đó, các ngành kinh tế của tỉnh còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan, kinh tế cửa khẩu chịu sự tác động, chi phối của chính sách biên mậu phía Trung Quốc.

Lạng Sơn là một tỉnh miền núi, biên giới, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn; quy mô nền kinh tế nhỏ, nguồn lực còn hạn hẹp; chất lượng nguồn nhân lực chưa đồng đều, khả năng hấp thụ nguồn vốn chưa cao; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển.

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 tạo tiền đề cho việc xác định các mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ giai đoạn 2026 - 2030; nhu cầu kinh phí cho đầu tư phát triển, thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, dự án, đề án của tỉnh, đối ứng kinh phí để thực

hiện các chương trình dự án đã cam kết... rất lớn, trong khi nguồn thu NSNN còn khó khăn. Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là nhỏ, siêu nhỏ nên nguồn thu ngân sách từ sản xuất kinh doanh còn hạn chế, đóng góp cho tăng trưởng kinh tế cũng như tỷ lệ thu đảm bảo cân đối ngân sách địa phương còn thấp.

Ngoài ra, một số cơ chế chính sách của Trung ương như chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, hỗ trợ về thuế phí, lệ phí và tiền thuê đất... ảnh hưởng đến số thu ngân sách.

2. Cơ sở, yêu cầu xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2025

Phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2025 được xây dựng theo quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ nguồn vốn đầu tư, định mức phân bổ nguồn chi thường xuyên; đảm bảo tính chính xác số liệu, thực hiện tiết kiệm chi; thực hiện các nội dung theo kết luận thanh tra, kiểm toán.

2.1. Về dự toán thu NSNN

- Dự toán thu NSNN trên địa bàn được xây dựng theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế, các Luật về thuế, phí, lệ phí, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, quyết định giao dự toán của Trung ương cho địa phương và các văn bản pháp luật khác có liên quan, đảm bảo thu đúng, thu đủ các nguồn thu của NSNN.

- Xây dựng dự toán thu năm 2025 bám sát tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, tình hình trong và ngoài nước, tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu, về quản lý thu, nhất là các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí và gia hạn thời gian nộp thuế, tiền thuê đất, việc thực hiện lộ trình cắt giảm, ưu đãi thuế để thực hiện cam kết của Chính phủ trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế với các nhà đầu tư nước ngoài.

- Xây dựng dự toán thu phải gắn với việc quyết liệt thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, nhất là chống thất thu thuế trong kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh trong điều kiện phát triển kinh tế số, thương mại điện tử; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

2.2. Về dự toán chi ngân sách

- Dự toán chi ngân sách xây dựng theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật khác có liên quan; đúng Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên NSNN; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách, chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng và

hiệu quả hoạt động khu vực sự nghiệp công lập, cụ thể:

- Chi đầu tư phát triển: đảm bảo theo nguyên tắc tiêu chí định mức phân bổ vốn đầu tư theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 28/9/2021 của HĐND tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Chi thường xuyên:

+ Tiếp tục áp dụng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN quy định tại Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 của HĐND tỉnh về định mức chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022.

+ Bố trí chi thường xuyên sát khả năng thực hiện và nguồn đảm bảo, ưu tiên các hoạt động chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng các cấp, các chính sách đã ban hành, hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau. Trên cơ sở đánh giá thực hiện năm 2024, rà soát các nhiệm vụ trùng lặp, nhiệm vụ kết thúc năm 2024, nhiệm vụ dở dang tiếp tục thực hiện năm 2025, sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ phát sinh mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và triển khai thực hiện ngay khi được giao kinh phí, dự toán NSNN phù hợp với khả năng cân đối các nguồn lực (bao gồm cả nguồn hợp pháp khác theo quy định) và khả năng hoàn thành giải ngân trong năm 2025.

+ Bố trí đủ nguồn lực thực hiện cải cách tiền lương và một số chính sách khác theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng, huy động và sử dụng hợp lý nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức do HĐND tỉnh quy định và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương.

- Dự phòng ngân sách: giao bằng số dự kiến phân bổ của Trung ương (*bằng 2% tổng chi ngân sách trung ương giao cho tỉnh; bằng 1,88% tổng chi ngân sách HĐND tỉnh giao, do tỉnh giao tăng chi từ dự toán tăng thu sử dụng đất, số tăng thu này không trích bổ sung dự phòng mà bố trí toàn bộ cho chi đầu tư phát triển theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 22 Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2025 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025 - 2027*).

- Trích quỹ dự trữ tài chính: thực hiện theo phân bổ của Trung ương.

3. Phương án phân bổ dự toán NSNN năm 2025

3.1. Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2025 là 9.937.800 triệu đồng, tăng 2.452.800 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao năm 2024, tăng 837.800 triệu đồng so với dự toán Trung ương giao năm 2025.

- Thu nội địa: 3.487.800 triệu đồng, tăng 1.002.800 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao năm 2024, tăng 837.800 triệu đồng so với dự toán Trung ương giao năm 2025.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 6.450.000 triệu đồng, tăng 1.450.000

triệu đồng so với dự toán giao năm 2024, bằng dự toán Trung ương giao năm 2025.

3.2. Tổng thu ngân sách địa phương năm 2025 là 18.666.137 triệu đồng, bao gồm:

- Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp: 3.269.400 triệu đồng.
- Thu bổ sung cân đối: 10.998.543 triệu đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu: 4.389.402 triệu đồng.
- Thu chuyên nguồn năm trước sang để thực hiện cải cách tiền lương 2,34 triệu đồng/tháng: 8.792 triệu đồng.

3.3. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 là 18.691.437 triệu đồng (tăng 4.652.630 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao năm 2024):

* Chi cân đối ngân sách địa phương: 14.302.035 triệu đồng, tăng 2.932.758 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao năm 2024, bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển: 2.238.800 triệu đồng, tăng 827.668 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao năm 2024.

+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong nước: 826.700 triệu đồng, tăng 39.368 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao năm 2024.

+ Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 16.000 triệu đồng, tăng 2.000 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao năm 2024.

+ Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 1.370.800 triệu đồng, tăng 770.800 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao năm 2024.

+ Chi từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 25.300 triệu đồng, tăng 15.500 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao năm 2024.

- Chi thường xuyên: 11.790.056 triệu đồng, tăng 2.158.941 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao năm 2024.

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.400 triệu đồng.

- Chi dự phòng ngân sách: 268.779 triệu đồng, tăng 41.309 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao năm 2024.

- Chi trả lãi vay: 3.000 triệu đồng.

* Chi các chương trình mục tiêu quốc gia và một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khác: 4.389.402 triệu đồng, tăng 1.719.872 triệu đồng so với dự toán giao năm 2024.

3.4. Bội chi ngân sách địa phương: 25.300 triệu đồng.

3.5. Vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại: 35.400 triệu đồng.

3.6. Ghi thu - ghi chi tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với số tiền nhà đầu tư đã ứng trước được đối trừ tiền thuê đất: 1.403 triệu đồng.

3.7. Ghi thu - ghi chi từ nguồn vốn viện trợ: 12.848 triệu đồng.

3.8. Phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025

* Giao nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn năm 2025 là 9.937.800 triệu

đồng, cụ thể:

- Các huyện, thành phố thu: 1.611.900 triệu đồng.
- Cục Thuế thu: 1.875.900 triệu đồng.
- Cục Hải quan thu: 6.450.000 triệu đồng.
- * Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025 là 18.691.437 triệu đồng, cụ thể:
 - Chi cân đối ngân sách địa phương: 14.302.035 triệu đồng.
 - + Chi ngân sách cấp tỉnh: 4.987.965 triệu đồng.
 - + Chi ngân sách cấp huyện, thành phố: 9.314.070 triệu đồng.
 - Chi các chương trình mục tiêu quốc gia và một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khác: 4.389.402 triệu đồng, trong đó:
 - + Chi ngân sách cấp tỉnh: 3.309.972 triệu đồng.
 - + Chi ngân sách cấp huyện, thành phố: 1.079.430 triệu đồng.
 - * Bổ sung cho các huyện, thành phố: 9.450.910 triệu đồng, trong đó:
 - Bổ sung cân đối: 8.371.480 triệu đồng.
 - Bổ sung có mục tiêu và nhiệm vụ khác: 1.079.430 triệu đồng.
 - * Bội chi ngân sách địa phương là: 25.300 triệu đồng.
 - * Vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại: 35.400 triệu đồng.
 - * Giao nhiệm vụ ghi thu - ghi chi tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với số tiền nhà đầu tư đã ứng trước được đối trừ tiền thuê đất cho các huyện, thành phố: 1.403 triệu đồng.
 - * Giao nhiệm vụ ghi thu - ghi chi từ nguồn vốn viện trợ cho các đơn vị thuộc tỉnh và các huyện, thành phố: 12.848 triệu đồng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn thông báo công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP Ủy ban nhân dân tỉnh, các phòng CV, TTTT (đăng Cổng TT điện tử);
- Lưu: VT, KT(MTH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thanh Sơn